UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2630 /QĐ-STP	*An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh An Giang

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tin liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính – Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên trang thông tin điện tử thuộc tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên bản tin thuộc tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-STP ngày 11 tháng 10 năm 2025 của Sở Tư pháp ban hành quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các Phòng, đơn vị thuộc Sở, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CNTT, pvtoan.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2630/QĐ-STP ngày 21/10/2025 của Sở Tư pháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Cổng điện tử).

Điều 2. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được Sở Tư pháp sử dụng đăng trên Cổng điện tử được hưởng nhuận bút.

2. Người sưu tầm, cung cấp tin, bài, văn bản, biên dịch tài liệu được sử dụng đăng trên Cổng điện tử, người biên tập, kiểm duyệt và những người trực tiếp liên quan đến công tác biên tập, quản trị mạng Cổng điện tử được hưởng thù lao.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhuận bút là khoản tiền do Sở Tư pháp sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm được sử dụng.

2. Thù lao là khoản tiền do Sở Tư pháp sử dụng tác phẩm trả cho người thực hiện công việc biên tập, kiểm duyệt và những người trực tiếp liên quan đến công tác biên tập, quản trị mạng Cổng điện tử và một số công việc có liên quan đến tác phẩm tại Quy định này.

3. Quỹ nhuận bút là khoản tiền do Sở Tư pháp sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định để chi trả nhuận bút, thù lao.

4. Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp là điểm truy cập duy nhất của Sở Tư pháp An Giang trên môi trường mạng, tên miền là https://stp.angiang.gov.vn, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hoá việc hiển thị thông tin.

5. Số hoá thông tin là việc biến đổi các loại hình thông tin sang thông tin số.

6. Đăng tin là công việc gắn thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử vào Cổng điện tử.

Chương II
MỨC CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO

Điều 4. Mức chi trả nhuận bút

TT	Thể loại	Đơn vị tính	Loại				Đối tượng hưởng nhuận bút
			A (Hệ số)	B (Hệ số)	C (Hệ số)	D (Hệ số)	
1.	Tin tức, sự kiện	Tin	1,2	1	0,8	0,7	
2.	Tin chủ trương, chính sách	Tin	0,7	0,6	0,5	0,4	
3.	Tin, bài khai thác, đăng lại trên báo chí và các loại phương tiện truyền thông khác	Tin/bài	0,5	0,4	0,3	0,1	
4.	Tường thuật, ghi nhanh, mẩu chuyện	Bài	2	1,5	1		
5.	Phóng sự ngắn	Phóng sự	3	2,5	1,5		
6.	Phóng sự dài, nhiều kỳ	Phóng sự	5	4	3	2	
7.	Thực hiện phỏng vấn	Phỏng vấn	2,5	2	1,5		
8.	Trả lời phỏng vấn	Phỏng vấn	2,5	2	1,5	1	
9.	Bài viết mang tính chất nghiên cứu khoa học	Bài	6	5	4	3	
10.	Bài viết, bài phát biểu, trả lời chất vấn	Bài	3	2	1,5		

11.	Bài viết tham gia diễn đàn do Ban Biên tập phát động	Bài	2	1,5	1		Trả cho Trưởng các phòng, đơn vị hoặc người có trách nhiệm viết bài tham gia diễn đàn
12.	Thông tin trả lời bạn đọc	Tin	0,7	0,6	0,5		Trả cho người tiếp nhận, soạn thảo công văn chuyển các ngành và biên tập thành bản tin
13.	Trả lời bạn đọc	Văn bản	0,8	0,7	0,6		Trả cho Thủ trưởng các phòng, đơn vị có trách nhiệm trả lời ý kiến công dân gửi đến Cổng thông tin điện tử
14.	Ảnh thời sự	Ảnh	0,9	0,8	0,6	0,5	
15.	Ảnh nghệ thuật	Ảnh	2,5	2	1,5	0,8	
16.	Banner (các dòng chữ có kiểu hình ảnh chạy trên Cổng thông tin điện tử)	Mẫu nhỏ	3,5	2,5	1,5		Trả cho người thiết kế và người cập nhật lên Cổng thông tin điện tử
		Mẫu lớn	8	6	3,5		

Điều 5. Tiêu chí để tính trả nhuận bút cho tác giả

1. Loại A: Mang tính thời sự cao, phát hiện vấn đề, có tác động tích cực đến dư luận xã hội, thực hiện trong điều kiện khó khăn, tốn nhiều thời gian.

2. Loại B: Phản ánh kịp thời sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, của ngành, đơn vị và các vấn đề mang tính thời sự.

3. Loại C: Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình hoạt động của cơ quan.

4. Loại D: Đáp ứng ở mức tối thiểu các yêu cầu nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền nêu trên.

Điều 6. Mức chi thù lao cho việc cập nhật, biên soạn, đăng tin trên Cổng điện tử

TT	Thể loại	Đơn vị tính	Hệ số	Đối tượng hưởng thù lao
1	Thủ tục hành chính	Thủ tục	0,2	Trả cho người biên soạn và người cập nhật lên Cổng điện tử
2	Biểu mẫu thủ tục hành chính	Biểu mẫu	0,2	
3	Văn bản chỉ đạo điều hành	Văn bản	0,2	
4	Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản	0,1	Trả cho người cập nhật lên Cổng điện tử
5	Thông tin cần biết (thông tin về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Sở, thông báo,…)	Văn bản	0,3	Trả cho tổ chức hoặc cá nhân cung cấp văn bản riêng theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng điện tử
			0,1	Trả cho người biên tập và cập nhật lên Cổng điện tử
6	Thông tin tra cứu giá đất	Địa bàn tỉnh	0,6	Trả cho người cập nhật lên Cổng điện tử
7	Lịch + Thư mời + Tài liệu họp	Tuần	0,7	Trả cho người biên soạn và cập nhật lên Cổng điện tử
8	Số hoá thông tin: - Số hoá bức ảnh hoặc trang thông tin bằng máy quét; - Nhập dữ liệu phi cấu trúc; - Nhập dữ liệu có cấu trúc;	Ảnh, trang A4; Trang A4; Trường	0,02 0,09 0,003	Trả cho người cập nhật lên Cổng điện tử
9	Khai thác sưu tầm: - Ảnh - Tin, Tin + Ảnh - Bài - Các văn bản khác	Ảnh Tin Bài Văn bản	0,03 0,06 0,1 0,06	Trả cho người cập nhật lên Cổng điện tử

10	Biên dịch tiếng Việt ra tiếng nước ngoài	Trang	1	Trả cho người biên dịch
11	Biên dịch tiếng nước ngoài ra tiếng Việt	Trang	0,8	

Điều 7. Cách tính nhuận bút, thù lao

Nhuận bút, thù lao = Loại (hệ số) x giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút, thù lao. Trong đó:

- *Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút, thù lao bằng 10% mức tiền lương cơ sở.*

- *Loại (hệ số) = Phân loại (A, B, C, D) tương ứng với hệ số thể loại.*

Điều 8. Mức chi trả thù lao thực hiện việc duy trì và phát triển Cổng điện tử

1. Quản trị mạng: Thực hiện các khâu đều được tính thù lao nhưng định mức chỉ tiêu phải trừ hàng tháng bằng 10 tin chủ trương, chính sách (loại C) và 01 bài viết (loại C).

2. Tổng mức thù lao chi cho Ban Biên tập (thực hiện khâu hậu kỳ, từ biên tập, kiểm duyệt đến xuất bản tin, bài, ảnh…) bằng 50% trên tổng số nhuận bút phải trả trong tháng, quý đó như sau:

a) Trưởng ban: 30%/tháng, nhưng không quá hệ số 5/tháng, nếu số tiền vượt quá hệ số 5/tháng thì mức chi thù lao bằng hệ số 5/tháng;

b) Phó Trưởng ban: 25%/tháng (chia đều cho các Phó Trưởng ban), nhưng không quá hệ số 3/tháng, nếu số tiền vượt quá hệ số 3/tháng thì mức chi thù lao bằng hệ số 3/tháng (tính cho từng người);

c) Thư ký (tiếp nhận, cập nhật, xuất bản tin, bài, ảnh…; tính chi trả tiền nhuận bút, thù lao…): 15%/ tháng, nhưng không quá hệ số 3/tháng, nếu số tiền vượt quá hệ số 3/tháng thì mức chi thù lao bằng hệ số 3/tháng.

d) Quản trị mạng: 10%/tháng, nhưng không quá hệ số 3/tháng, nếu số tiền vượt quá hệ số 3/tháng thì mức chi thù lao bằng hệ số 3/tháng.

đ) Thù lao chi trả cho thành viên khác còn lại: 20%/tháng (chia đều cho các thành viên), nhưng không quá hệ số 3/tháng, nếu số tiền vượt quá hệ số 3/tháng thì mức chi thù lao bằng hệ số 3/tháng (tính cho từng người).

3. Đối tượng được hưởng thù lao trong Quy định này không được tính tiền làm thêm giờ khi thực hiện các công việc liên quan đến Cổng điện tử.

Điều 9. Những quy định khác

1. Đối với những thể loại khác chưa quy định trong khung nhuận bút và thù lao trong quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, chất lượng, Giám đốc Sở quyết định mức hệ số nhuận bút, thù lao cho những người liên quan thực hiện thể loại đó.

2. Tác phẩm đã đăng ở báo chí, trang thông tin điện tử khác… khi được sử dụng lại cho Cổng điện tử của Sở Tư pháp thì mức chi trả 75% nhuận bút của thể loại tương ứng mà Sở đang áp dụng.

3. Tác phẩm được biên tập từ tài liệu đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị, nhuận bút được trả bằng 50% mức nhuận bút của thể loại tương ứng mà Sở Tư pháp đang áp dụng.

Điều 10. Thời gian chi trả nhuận bút, thù lao

Thời gian chi trả nhuận bút, thù lao chậm nhất là từ ngày 01 đến ngày 15 tháng đầu tiên của mỗi quý sau khi tin, bài, ảnh được đăng tải.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao

1. Hằng năm, Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở dự trù Quỹ nhuận bút, thù lao gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chi trả nhuận bút, thù lao của Cổng điện tử được sử dụng từ kinh phí ngân sách cấp hằng năm.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Ban Biên tập Cổng điện tử có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích; đồng thời thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng các Phòng, đơn vị thuộc Sở, tổ chức, cá nhân phản ánh với Thường trực Ban Biên tập, thông qua Chánh Văn phòng Sở để tổng hợp, trình Giám đốc xem xét quyết định./.